

Bản án số: 108/2021/HS-PT
Ngày 02 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Minh Thịnh

Ông Nguyễn Văn Tưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 465/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh Quốc V và các bị cáo khác (04 bị cáo) do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Quốc V và Trịnh Minh K và có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

*** Bị cáo trong vụ án:**

1. Họ và tên: Đỗ Thành C, sinh ngày 19/7/1982 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nguyên Kế toán – Sở Y tế tỉnh Cà Mau; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N và bà Ngô Thị A; vợ: Hồ Thị Thúy B và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 13/10/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phan Ngọc T, sinh ngày 01/01/1983 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Số A đường T, Khóm C, Phường D, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nguyên Thủ quỹ – Sở Y tế tỉnh Cà Mau; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C và bà Vương Thị N; chồng: Trần Lê Thiện N; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 13/10/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Huỳnh Quốc V, sinh ngày 15/10/1962 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Số A đường T, Khóm C, Phường D, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Sở Y tế tỉnh Cà Mau; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Trần Mỹ D; vợ: Trần Thị C và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/7/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lê Thanh T - Văn phòng luật sư Lê Thanh Thuận thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau, (có mặt).

4. Họ và tên: Trịnh Minh K, sinh ngày 09/5/1966 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Khóm A, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Nguyên Phó phòng Tổ chức Cán bộ - Sở Y tế tỉnh Cà Mau; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hớn T và bà Tô Thị A; vợ: Lê Thị T và có 03 người; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/7/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Sở Y tế tỉnh Cà Mau; Địa chỉ: Số A, đường Bùi Thị T, Phường D, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tấn L – Chánh Thanh tra Sở Y tế tỉnh Cà Mau (Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2020), (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Địa chỉ: Số A, đường Nguyễn Văn C, phường K, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

+ Bà Huỳnh Kim H, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Số D, T, Khóm G, Phường V, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

+ Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khóm D, Phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2009 đến tháng 5 năm 2018, Trường Đại học Y Dược (ĐHYD) Cần Thơ và Sở Y tế tỉnh Cà Mau ký kết 9 hợp đồng và 34 phụ lục hợp đồng về việc Trường ĐHYD Cần Thơ đào tạo cho Sở Y tế tỉnh Cà Mau 690 sinh viên theo địa chỉ sử dụng, Sở Y tế tỉnh Cà Mau phải thanh toán cho Trường ĐHYD Cần Thơ theo giá trị các hợp đồng và phụ lục hợp đồng là 58.460.400.000 đồng. Quá trình đào tạo, có 06 sinh viên tạm nghỉ học, 04 sinh viên nghỉ học và 01 sinh viên ghi sai ngành học nên tổng giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng được điều chỉnh giảm còn 58.075.900.000 đồng.

Hình thức thanh toán: Sở Y tế tỉnh Cà Mau chuyển tiền vào tài khoản của Trường ĐHYD Cần Thơ mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Ngoại thương Cần Thơ, số tài khoản 011.100.016210.8 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô, số tài khoản 113000186989. Theo các hợp đồng và phụ lục hợp đồng thì Sở Y Tế tỉnh Cà Mau phải trả tiền đào tạo cho Trường ĐHYD Cần Thơ ngay sau ký hợp đồng.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện thì Trường ĐHYD Cần Thơ trực tiếp thu học phí của sinh viên 14.033.175.000 đồng (Thu năm 2009, 2010 và 2018). Sở Y tế tỉnh Cà Mau chịu trách nhiệm thu và chuyển cho Trường ĐHYD Cần Thơ là 44.042.725.000 đồng (58.075.900.000 đồng - 14.033.175.000 đồng).

Từ năm 2011 đến ngày 31/12/2017, Giám đốc Sở Y tế tỉnh Cà Mau đã chỉ đạo cho các Kế toán và Thủ quỹ của Sở Y tế thu nguồn học phí này. Trong đó, Đỗ Thành C (kế toán Phòng Tài chính- Kế hoạch) trực tiếp lập phiếu thu khi sinh viên hoặc phụ huynh đến Sở Y tế nộp tiền học phí (từ ngày 01/01/2013 đến 18/7/2017); Phan Ngọc T (Thủ quỹ Sở Y tế từ 2009 - 31/8/2017) trực tiếp thu tiền của sinh viên và phụ huynh theo phiếu thu mà C lập. Sau đó Phan Ngọc T đem tiền nộp vào tài khoản số 3712.2.1048948.00000 của Sở Y tế mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Cà Mau và tài khoản số 119000121414 (ngày 19/9/2016 chuyển đổi thành tài khoản số 102010001967542) mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau. Đỗ Thành C lập thủ tục chuyển tiền cho Trường ĐHYD Cần Thơ qua 02 số tài khoản nêu trên của Trường.

Từ năm 2011 đến ngày 31/12/2017, Sở Y tế tỉnh Cà Mau chuyển cho Trường ĐHYD Cần Thơ 32.535.875.000 đồng, là tiền thu của sinh viên hệ đào tạo theo địa chỉ sử dụng. Số tiền trên do T nộp vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Cà Mau và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau là: 31.932.725.000 đồng, còn lại 603.150.000 đồng do Thủ quỹ Bao Văn Rớt nộp vào tài Kho bạc Nhà nước tỉnh Cà Mau từ ngày 01/9/2017 đến ngày 31/12/2017.

Đến ngày 03/5/2018, Sở Y tế tỉnh Cà Mau còn nợ Trường ĐHYD Cần Thơ tiền học phí là: 11.506.850.000 đồng (58.075.900.000 đồng - 14.033.175.000 đồng - 32.535.875.000 đồng). Ngày 19/7/2018, Sở Y tế tỉnh Cà Mau chuyển trả tiền nợ học phí cho Trường ĐHYD Cần Thơ là 948.125.000 đồng. Ngày 13/6/2019, Sở Y tế tỉnh Cà Mau tiếp tục chuyển 158.475.000 đồng.

Ngày 21/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với sở Y tế tỉnh Cà Mau đối chiếu, rà soát lại với Trường ĐHYD Cần Thơ thì có thêm 4 sinh viên nghỉ học. Vì vậy, giá trị hợp đồng giảm thêm 198.100.000 đồng, còn lại 57.877.800.000 đồng (58.075.900.000 đồng - 198.100.000 đồng). Như vậy, Sở Y tế tỉnh Cà Mau còn nợ Trường ĐHYD Cần Thơ là **10.202.150.000 đồng** (57.877.800.000 đồng - 14.033.175.000

đồng - 32.535.875.000 đồng - 948.125.000 đồng - 158.475.000 đồng).

Quá trình điều tra đã xác định được lý do Sở Y tế tỉnh Cà Mau không chuyển trả tiền học phí đã thu của sinh viên cho Trường ĐHYD Cần Thơ với tổng số tiền là 10.202.150.000 đồng, cụ thể như sau:

Đỗ Thành C và Phan Ngọc T không thực hiện đúng và đầy đủ nguyên tắc tài chính kế toán, cụ thể như: C không ra đủ 3 liên cho 1 phiếu thu tiền, không lưu lại lai thu tiền đầy đủ, không mở sổ sách theo dõi việc thu và chuyển tiền học phí, lai thu tiền được tạo trên máy tính nhưng không cho số đầy đủ để theo dõi. Kế toán và Thủ quỹ không đối chiếu việc thu và chuyển tiền vào tài khoản Kho bạc, Ngân hàng. Những lúc T đi học hoặc không có mặt tại cơ quan, C thu tiền giùm cho T nhiều lần với số lượng lớn (hơn 9 tỷ đồng) nhưng việc C giao tiền cho T không có ký nhận, không theo dõi sổ sách. C không chuyển tiền đã thu được từ sinh viên về Trường ĐHYD Cần Thơ theo đúng quy định của hợp đồng đã ký mà chỉ chuyển tiền đối với những sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp ra trường.

Đối với Đỗ Thành C: Từ ngày 09/12/2013 đến ngày 18/7/2017, Đỗ Thành C thu tiền trực tiếp của sinh viên 447 phiếu với số tiền 9.125.775.000 đồng (trong đó có 3 phiếu = 54.000.000 đồng, C thu của học viên lớp chuyên khoa I năm 2015). C chỉ đưa cho T 35 phiếu thu và tiền thu được từ 35 phiếu thu này là 536.000.000 đồng. Còn lại 412 phiếu thu, C thu được 8.589.775.000 đồng nhưng không đưa cho T, không nộp vào tài khoản của Sở Y tế tỉnh Cà Mau, không chuyển số tiền này cho Trường ĐHYD Cần Thơ.

Ngoài ra, gia đình của sinh viên Lê Thị Ánh L chuyển tiền vào tài khoản số 711A37872481 do C mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Cà Mau 6 lần, với số tiền 77.550.000 đồng. C cho rằng đã thu số tiền này từ tài khoản của C sau đó lên phiếu thu rồi chuyển tiền cho T, nhưng qua đối chiếu Sở Y tế tỉnh Cà Mau xác định tổng số tiền học phí sinh viên Lê Thị Ánh L đóng trong 6 năm học là 138.500.000 đồng nhưng chỉ được nộp vào tài khoản của Sở Y tế tỉnh Cà Mau 74.500.000 đồng, còn lại 64.000.000 đồng C chiếm đoạt.

Như vậy, tổng số tiền C chiếm đoạt là 8.653.775.000 đồng (8.589.775.000 đồng + 64.000.000 đồng).

Đối với Phan Ngọc T: Từ ngày 22/09/2011 đến ngày 31/8/2017, Phan Ngọc T trực tiếp thu của sinh viên 2.044 phiếu, với số tiền 33.920.725.000 đồng, Trong đó, thu của sinh viên đào tạo theo hệ địa chỉ sử dụng là 2.015 phiếu với số tiền 33.398.725.000 đồng. Trong số 2.015 phiếu có 35 phiếu = 536.000.000 đồng do C thu rồi đưa lại cho T. Ngoài ra T còn thu của học viên lớp chuẩn hóa Chuyên khoa I năm 2015 là 29 phiếu = 522.000.000 đồng.

T nộp vào 2 tài khoản của Sở Y tế tổng số tiền là 33.633.325.000 đồng, gồm:

+ Nộp vào tài khoản tại Kho bạc tỉnh Cà Mau : 28.152.825.000 đồng

+ Nộp vào tài khoản Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Cà Mau: 5.480.500.000 đồng

+ Còn lại 287.400.000 đồng, T cho ông Trương Văn Khoa (Phó Văn phòng Sở Y tế) tạm ứng 4.840.000 đồng để tiếp khách, cho ông Nguyễn Ngọc Thanh (Cán bộ Ban quản lý Dự án Sở Y tế) tạm ứng 7.000.000 đồng để thẩm định báo cáo, T lấy tiền học phí chi đầu thầu thuốc 8.000.000 đồng.

Số tiền Phan Ngọc T chiếm đoạt là 267.560.000 đồng (287.400.000 đồng - 4.840.000 đồng - 7.000.000 đồng - 8.000.000 đồng) Như vậy, trong số tiền Sở Y tế tỉnh Cà Mau còn nợ Trường ĐHYD Cần Thơ 10.202.150.000 đồng, đã xác định được như sau:

- C chiếm đoạt: 8.653.775.000 đồng

- T chiếm đoạt: 267.560.000 đồng

- 13 Sinh viên nợ học phí: 454.050.000 đồng

- 01 sinh viên đóng học phí ở tỉnh Kiên Giang: 75.600.000 đồng.

- T sử dụng tiền 19.840.000 đồng tiền thu học phí cho ông Trương Văn K, ông Nguyễn Ngọc T cán bộ Sở Y tế tạm ứng và chi đầu thầu thuốc

- Số tiền còn lại bị thất thoát chưa chứng minh được ai chiếm đoạt là: 731.350.000 đồng (nằm trong số tiền của 45 sinh viên bị mất phiếu thu), do không có căn cứ buộc C hay T chiếm đoạt và cũng không có căn cứ cho rằng 45 sinh viên này chưa đóng tiền vì phần lớn C đã sử dụng tiền của sinh viên khóa sau trả cho sinh viên khóa trước khi họ chuẩn bị tốt nghiệp, chỉ có 2 trường hợp chưa tốt nghiệp ra trường.

Quá trình điều cũng xác định được các cá nhân khác khi thực hiện nhiệm vụ đã thiếu trách nhiệm dẫn đến hậu quả các bị cáo Nguyễn Thành C và Phan Ngọc T chiếm đoạt tổng số tiền 8.921.335.000 đồng gồm:

- *Bị cáo Huỳnh Quốc V*: V được bổ nhiệm làm Giám đốc Sở Y tế tỉnh Cà Mau ngày 02/11/2012. Khi V làm Giám đốc thì việc thu nộp và chuyển tiền học phí đã được thực hiện từ năm 2011, vì vậy V sử dụng luôn Thủ quỹ và Kế toán mà không thay đổi. Cuối năm 2012, Kế toán Huỳnh Quốc D chuyển công tác sang Bệnh viện Hoàn Mỹ, C được phân công thay thế cho Doanh vào ngày 21/01/2013. Ngày 02/01/2013, V ký quyết định giao cho C Phụ trách kế toán Văn phòng Sở Y tế tỉnh Cà Mau (kể từ ngày 21/01/2013 cho đến khi C tự nghỉ việc ngày 17/8/2017). V không phân công cho ai kiểm tra việc thu nộp và chuyển tiền học phí cho Trường ĐHYD Cần Thơ mà trực tiếp chỉ đạo C và T (C báo cáo trực tiếp cho V mà không thông qua Phòng Kế hoạch - Tài chính). Tuy nhiên, theo V thì Phòng kế hoạch - Tài chính có nhiệm vụ quản lý con người và công việc của Kế toán và Thủ quỹ. V có phân công Trịnh Minh K, Phó phòng Tổ chức – Cán bộ làm công tác đào tạo, tham mưu cho Giám đốc Sở (từ khi xét tuyển sinh viên cho đến khi sinh viên ra trường, phân công công tác), phối hợp thực hiện trong việc thu nộp học phí, việc phối hợp của K là làm thế nào để thực hiện thu đủ số tiền học phí và nộp đủ số tiền học phí đã thu cho trường Đại học y được.

Trong suốt quá trình 5 năm thực hiện việc thu nộp và chuyển tiền học phí cho Trường ĐHYD Cần Thơ, V không lần nào trực tiếp kiểm tra việc C và T thu nộp, chuyển học phí, không phân công cho ai thực hiện việc này. V còn làm sai nguyên tắc Tài chính - Kế toán, tiền thu học phí từ sinh viên không chỉ đạo nộp vào Tài khoản của Sở Y tế mở tại Kho bạc để chuyển ngay cho Trường ĐHYD Cần Thơ như hợp đồng đã ký, mà cho Thủ quỹ gửi tiền vào Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Cà Mau 5.480.500.000 đồng để lấy lãi. Tiền lãi thu được 48.853.897 đồng, V cho C và T mỗi người 22 triệu đồng. Việc gửi tiền Ngân hàng lấy lãi, V tự chỉ đạo không thông qua Ban giám đốc. Khi C chuyển tiền lên Trường ĐHYD Cần Thơ bao nhiêu thì V ký ủy nhiệm chi bấy nhiêu vì V tin tưởng là C thu và nộp đầy đủ nên V không kiểm tra, vì vậy C chỉ chuyển trả tiền học phí cho Trường ĐHYD Cần Thơ cho những sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp.

Từ năm 2013 đến 2017, Trường ĐHYD Cần Thơ có nhiều công văn trên hệ thống văn phòng điện tử (viết tắt là VIC) của Sở Y tế có 15 Công văn, nhắc Sở Y tế tỉnh Cà Mau chuyển trả kinh phí cho Trường theo đúng hợp đồng đã ký nhưng Sở Y tế tỉnh Cà Mau thực hiện không đầy đủ. Khi nhận được những công văn này, V chuyển cho K theo hệ thống VIC yêu cầu K xử lý, K nhận công văn từ V chuyển cho C rồi ghi trên hệ thống VIC “đã xử lý”. V không yêu cầu C và K báo cáo cụ thể, chi tiết mà chỉ nghe báo “đã xử lý” rồi tin tưởng là họ đã làm tốt.

Ngoài việc gửi Công văn yêu cầu Sở Y tế tỉnh Cà Mau chuyển trả nợ kinh phí, Trường ĐHYD Cần Thơ còn có nhiều Công văn gửi cho Ủy ban tỉnh Cà Mau yêu cầu việc trả nợ kinh phí đào tạo.

Khi nhận được công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau yêu cầu Sở Y tế thực hiện việc trả nợ học phí, V có chỉ đạo K thực hiện nhiệm vụ nhưng lại thiếu kiểm tra cụ thể kết quả đã thực hiện. Lợi dụng việc thiếu kiểm tra của V trong 5 năm 2013-2017, C và T chiếm đoạt số tiền 8.921.335.000 đồng.

Bị cáo Trịnh Minh K được bổ nhiệm làm Phó phòng Tổ chức Cán bộ năm 2008, nhiệm vụ của K là làm công tác đào tạo và thi đua khen thưởng, ngoài ra còn làm một số nhiệm vụ khác khi được phân công. Đối với công tác đào tạo, K tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế ký các hợp đồng đào tạo, hướng dẫn, kiểm tra hồ sơ đầu vào (tuyển sinh) của sinh viên, thông báo mức đóng học phí, nhắc sinh viên đóng học phí khi có thông báo nợ của Trường, khi sinh viên tốt nghiệp thì tham mưu cho Lãnh đạo bố trí phân công công tác cho sinh viên.

Trong 5 năm 2012 – 2017, V đã phân công trên hệ thống VIC cho K xử lý 15 công văn của Trường ĐHYD Cần Thơ yêu cầu Sở Y tế tỉnh Cà Mau chuyển trả kinh phí đào tạo nhưng K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng. Khi nhận công văn từ V, K chuyển cho C, C thực hiện nhiệm vụ như thế nào K không kiểm tra, không biết nhưng lại báo cáo trên hệ thống VIC “đã xử lý”. Trong số 15 công văn, V chỉ đạo K phối hợp với các Phòng, Ban của Sở Y tế để thực hiện, trong đó có 6 công văn V yêu cầu K phối hợp với bà Huỳnh Kim H và bà Nguyễn Thúy H là Trưởng và Phó phòng Kế hoạch - Tài chính thực

hiện nhưng K không phối hợp thực hiện mà lại ghi trên hệ thống VIC “ đã xử lý”.

Khi Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau có Công văn 4293 ngày 01/6/2017 chỉ đạo Sở Y tế tỉnh Cà Mau chủ trì phối hợp rà soát xử lý nội dung đề nghị nêu trên của Trường ĐHYD Cần Thơ theo quy định và báo cáo Chủ tịch kết quả thực hiện. V phân công cho K thực hiện nhưng K thực hiện rất chậm và thực hiện không đúng, không đầy đủ công việc được Giám đốc phân công. Ngày 29/6/2017, V điều xe và phân công K cùng C lên Trường ĐHYD Cần Thơ đối chiếu. Khi lên Trường, K không cùng C đối chiếu mà dẫn C vào Phòng Tài chính của Trường để C gặp và làm việc với chị T - Kế toán của Trường ĐHYD Cần Thơ, còn K tập hợp khoảng 200 sinh viên hệ đào tạo theo địa chỉ sử dụng lại, phát cho mỗi sinh viên một tờ thông báo và nhắc sinh viên nếu sinh viên nào chưa đóng học phí thì về Sở Y tế Cà Mau đóng học phí.

Mặc dù Trường ĐHYD Cần Thơ gửi công văn yêu cầu Sở Y tế tỉnh Cà Mau chuyển trả nợ kinh phí đào tạo có danh sách sinh viên nợ học phí kèm theo, nhưng khi tập trung sinh viên lại thì K không rà soát đối chiếu từng sinh viên theo danh sách cụ thể để biết tại sao Trường báo nợ với số lượng lớn như vậy, mà K chỉ nhắc chung chung “Ai chưa đóng học phí thì về Sở Y tế đóng”. Còn C, khi K dẫn đến Phòng Tài chính, C chỉ làm việc khoảng 15 phút, C xin chị T danh sách sinh viên còn nợ tiền học phí, chị T mở máy in danh sách cho C. Khi về, C báo cáo với Giám đốc là đã đối chiếu xong không nhầm lẫn gì, còn K báo cáo với Giám đốc là đã xử lý xong.

Theo K trình bày: Khi lên trường ĐHYD Cần Thơ tiếp xúc với sinh viên K nghe một vài sinh viên phản ánh học phí đã đóng rồi sao còn báo nợ, K về có báo cáo sự việc này cho V (báo bằng miệng). Tuy nhiên, V cho rằng không nghe K báo, bởi vì sau đó chính K tham mưu cho V soạn thảo Công văn số 228/BC-SYT ngày 10/7/2017 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau chỉ nói sinh viên nợ học phí và Sở Y tế tỉnh Cà Mau đã thông báo cho sinh viên đóng, không nói gì về việc sinh viên phản ánh đã đóng học phí mà Trường còn báo nợ. Chỉ trong 17 ngày kể từ khi lên Trường đối chiếu đến khi C nghỉ việc, C đã thu và chiếm đoạt thêm 651 triệu đồng. Trong 5 năm 2013 - 2017 C và T chiếm đoạt số tiền 8.921.335.000 đồng.

Số tiền thất thoát 731.350.000 đồng qua 1trình2 điều tra chưa xác định được nguyên nhân gây thất thoát và ai chiếm đoạt.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm s, x, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V.

- Khoản 2 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K.

- Điều 38; Điều 47, Điều 48; Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Huỳnh Quốc V, Trịnh Minh K phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”

2. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung: Cấm bị cáo Huỳnh Quốc V đảm nhiệm chức vụ quản lý liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Kế toán 02 năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trịnh Minh K đảm nhiệm chức vụ quản lý liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Kế toán 02 năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo C bồi thường cho Sở Y tế tỉnh Cà Mau số tiền chiếm đoạt 8.653.775.000 đồng.

- Sở Y tế tỉnh Cà Mau được quyền đến Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nhận số tiền 267.560.000 đồng do bị cáo T đã nộp khắc phục hậu quả.

- Buộc các bị cáo V, K, C, T liên đới bồi thường cho Sở Y tế tỉnh Cà Mau số tiền 731.350.000 đồng (phần của mỗi bị cáo là 182.837.500 đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C, T, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/8/2020, bị cáo Huỳnh Quốc V kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm để làm rõ số tiền 731.350.000đ, trường hợp không hủy án thì đề nghị được hưởng án treo.

Ngày 27/8/2020, bị cáo Trịnh Minh K kháng cáo đề nghị miễn trách nhiệm hình sự hoặc cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 10/9/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 43/QĐ-VC3-V1 đề nghị hủy toàn bộ án sơ thẩm để điều tra lại với lý do: Bị cáo V cho thủ quỹ gửi 5.480.500.000đ tiền thu học phí vào Ngân hàng TMCP Công thương để lấy lãi. Tiền lãi thu được là 48.853.897đ không nộp vào quỹ của Sở Y tế mà chia nhau, có dấu hiệu của tội “Lợi dụng chứng vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo Điều 281 BLHS năm 1999, sửa đổi năm 2009. Cấp sơ thẩm không xem xét là bỏ lọt tội phạm và không xử lý số tiền lãi mà các bị cáo chiếm đoạt là thiếu sót; mức án của bị cáo V là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, vai trò của bị cáo V, mức án bằng với mức án bị cáo K là chưa đánh giá đúng tính chất,

vai trò của bị cáo V; về phân trách nhiệm dân sự, án sơ thẩm tuyên các bị cáo V, K, C, T liên đới bồi thường 731.350.000đ nhưng chưa chứng minh được ai chiếm đoạt số tiền này, không xác định các bị cáo có lỗi gì trong việc thất thoát số tiền này, vi phạm khoản 1 Điều 48 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:*

Về tố tụng: Cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm thực hiện đúng các quy định về tố tụng.

Về nội dung kháng cáo, kháng nghị: Đối với số tiền trên 5 tỷ đồng mà các bị cáo gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng lấy lãi chia nhau: Số tiền này là tiền thu học phí phải trả cho Đại học Y dược Cần Thơ nhưng V đã ký để gửi tiết kiệm có kỳ hạn vào ngân hàng rút tiền lãi chia nhau, tiền lãi này là của Đại học Y dược Cần Thơ. Đây là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, gây thiệt hại cho đại học Y dược Cần Thơ. Cấp sơ thẩm chưa xem xét hành vi này, mức án 02 năm đối với bị cáo V là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và thiệt hại do bị cáo gây ra.

Đối với số tiền trên 731 triệu đồng bị thất thoát nhưng cấp sơ thẩm chưa kết luận, chưa làm rõ ai làm thất thoát đã buộc các bị cáo bồi thường là chưa có căn cứ. Đề nghị hủy toàn bộ án sơ thẩm để điều tra lại, xem xét, xử lý đối với hành vi gửi trên 5 tỷ đồng tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng lấy lãi chia nhau và làm rõ số tiền trên 731 triệu đồng bị thất thoát, không bỏ lọt tội phạm.

- *Luật sư Thuận trình bày:* Đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc hủy án điều tra làm rõ số tiền trên 731 triệu đồng bị thất thoát, không đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về việc hủy án để điều tra, xem xét hành vi liên quan đến số tiền 5.480.500.000đ gửi tiết kiệm, bị cáo V không có động cơ vụ lợi cá nhân mà chỉ muốn có một khoản tiền cho C và T do các bị cáo này phải kiêm nhiệm cả phần việc liên quan đến việc thực hiện hợp đồng đào tạo với Đại học Y dược Cần Thơ. Đại học Y dược Cần Thơ cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền lãi. Bị cáo V đã trả cho Sở Y tế số tiền lãi của khoản tiền này là đã khắc phục hậu quả, đề nghị không xem xét trách nhiệm của bị cáo V liên quan đến số tiền này. Mức án của bị cáo V là nặng, bị cáo thực tế rất tích cực trong việc chỉ đạo, quản lý liên quan đến việc thực hiện hợp đồng đào tạo với Đại học Y dược Cần Thơ. Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị hủy toàn bộ án sơ thẩm để điều tra lại.

- *Bị cáo V trình bày:* Đồng ý với ý kiến Luật sư. Bị cáo có một số sai sót trong việc thực hiện hợp đồng đào tạo với Đại học Y dược Cần Thơ, đây chỉ là một mảng không lớn trong hoạt động quản lý của Sở Y tế.

- *Bị cáo K trình bày:* Bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả theo án sơ thẩm, bị cáo phạm tội lần đầu, rất ăn năn hối cải, bị cáo có thành tích trong công tác, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- *Đại diện Sở Y tế trình bày:* Số tiền 731 triệu đồng thất thoát sau khi xét xử sơ thẩm, Sở Y tế và Đại học Y được Cần Thơ đã đối chiếu và xác định trong số tiền này có 610 triệu đồng thuộc trách nhiệm thu học phí của Đại học Y được Cần Thơ. Đại học Y được Cần Thơ đã thu số tiền này, còn lại hơn 100 triệu đồng thất thoát chưa xác định được.

- Bị cáo C và T không có ý kiến tranh tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận:

Từ năm 2009 đến năm 2018, thực hiện hợp đồng đào tạo giữa Sở Y tế Cà Mau với Trường đại học Y dược Cần Thơ, Sở Y tế Cà Mau có trách nhiệm thu tiền học phí để chuyển cho Đại học Y dược Cần Thơ 44.042.725.000đ (đã trừ số học phí do Đại học Y dược Cần Thơ thu).

Từ năm 2011 đến ngày 31/12/2014, bị cáo V đã chỉ đạo kế toán và thủ quỹ của Sở y tế thu tiền học phí trên. Trong đó bị cáo C (là kế toán) trực tiếp lập phiếu thu khi sinh viên hoặc phụ huynh đến Sở Y tế nộp tiền (từ ngày 01/01/2013 đến ngày 18/7/2017); bị cáo T (thủ quỹ của Sở Y tế) trực tiếp thu tiền của sinh viên hoặc phụ huynh theo phiếu thu do C lập. Sau đó T nộp tiền vào tài khoản số 3712.2.1048948.00000 của Sở Y tế mở tại kho bạc và tài khoản số 119000121414 (ngày 19/9/2016 chuyển đổi thành tài khoản số 102010001967542) mở tại Ngân hàng TMCP Công thương- Chi nhánh Cần Thơ.

T nộp vào 2 tài khoản của Sở Y tế tổng số tiền là 33.633.325.000 đồng, gồm:

+ Nộp vào tài khoản tại Kho bạc tỉnh Cà Mau: 28.152.825.000 đồng

+ Nộp vào tài khoản Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Cà Mau: 5.480.500.000 đồng

+ Còn lại 287.400.000 đồng, T cho ông Trương Văn Khoa (Phó Văn phòng Sở Y tế) tạm ứng 4.840.000 đồng để tiếp khách, cho ông Nguyễn Ngọc Thanh (Cán bộ Ban quản lý Dự án Sở Y tế) tạm ứng 7.000.000 đồng để thẩm định báo cáo, T lấy tiền học phí chi đấu thầu thuốc 8.000.000 đồng, còn lại T chiếm đoạt

Đến ngày 21/8/2019, kết quả đối chiếu cho thấy Sở Y tế còn nợ nhà trường 10.202.150.000đ, trong đó:

- C chiếm đoạt 8.653.775.000đ

- T chiếm đoạt 267.560.000đ

- 13 Sinh viên nợ học phí: 454.050.000 đồng

- 01 sinh viên đóng học phí ở tỉnh Kiên Giang: 75.600.000 đồng.

- T sử dụng tiền 19.840.000 đồng tiền thu học phí cho ông Trương Văn Khoa, ông Nguyễn Ngọc Thanh cán bộ Sở Y tế tạm ứng và chi đầu thầu thuốc

- Số tiền còn lại bị thất thoát chưa chứng minh được ai chiếm đoạt là: 731.350.000 đồng (nằm trong số tiền của 45 sinh viên bị mất phiếu thu), do không có căn cứ buộc C hay T chiếm đoạt và cũng không có căn cứ cho rằng 45 sinh viên này chưa đóng tiền vì phần lớn C đã sử dụng tiền của sinh viên khóa sau trả cho sinh viên khóa trước khi họ chuẩn bị tốt nghiệp, chỉ có 2 trường hợp chưa tốt nghiệp ra trường.

Quá trình điều tra cũng xác định được V và K khi thực hiện nhiệm vụ đã thiếu trách nhiệm dẫn đến hậu quả các bị cáo Nguyễn Thành C và Phan Ngọc T chiếm đoạt tổng số tiền 8.921.335.000 đồng.

Cấp sơ thẩm kết luận bị cáo V và K phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” là có căn cứ.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

[2]- Đối với số tiền 5.480.500.000đ gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Công Thương: Đây là tiền thu học phí nên theo quy định phải được chuyển vào tài khoản của Sở Y tế tại kho bạc để chuyển trả cho nhà trường nhưng theo hợp đồng đào tạo nhưng V lại cho thủ quỹ là bị cáo T gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng, số tiền lãi là 48.852.632đ (BL: 4333) các bị cáo chia nhau. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo V đã thừa nhận điều này (BL: 22069). Như vậy, các bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vì động cơ vụ lợi mà làm trái công vụ. Hành vi này của V, T, C có dấu hiệu của tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định tại Điều 281 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, sau khi khởi tố vụ án, bị cáo V đã nộp lại toàn bộ tiền lãi cho Sở Y tế, hành vi của V chưa gây thiệt hại cho Sở Y tế và Trường đại học Y dược Cần Thơ, hậu quả do hành vi phạm tội đã được khắc phục. Xét thấy việc không truy tố bị cáo V liên quan đến hành vi này là có căn cứ. Vì vậy, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về nội dung này.

[3]- Đối với bị cáo V kháng cáo xin hưởng án treo: Như nhận định trên thì vai trò, trách nhiệm của bị cáo V là rất lớn trong việc để các bị cáo khác tham ô tài sản. Trong thời gian dài nhiều năm bị cáo V thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý trong việc thực hiện hợp đồng đào tạo với Trường Đại học Y dược Cần Thơ. Mức án của cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là nhẹ so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo.

[4]- Đối với kháng nghị và kháng cáo của bị cáo V liên quan đến số tiền 731.350.000đ bị thất thoát:

Quá trình điều tra, xét xử cấp sơ thẩm kết luận chưa chứng minh được ai là người chiếm đoạt hoặc làm thất thoát số tiền này. Số tiền này không nằm trong

số tiền các bị cáo bị truy tố, không xác định được người làm thất thoát nên không có căn cứ buộc các bị cáo chịu trách nhiệm. Việc xem xét số tiền này không liên quan đến vụ án hình sự. Cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số tiền này với tỷ lệ như nhau là không có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Sở Y tế xác định, sau khi xét xử sơ thẩm, qua đối chiếu với Đại học Y Dược Cần Thơ thì trong số tiền trên 731 triệu đồng này có 610 triệu đồng thuộc trách nhiệm thu học phí của Đại học Y Dược Cần Thơ. Đại học Y Dược Cần Thơ đã thu số tiền này, còn lại hơn 100 triệu đồng thất thoát chưa xác định được ai làm thất thoát.

Vì vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo V và chấp nhận kháng nghị liên quan đến nội dung này; sửa một phần án sơ thẩm về nội dung này theo hướng không xem xét số tiền này trong vụ án này. Sở Y tế và Đại học Y Dược Cần Thơ tiếp tục đối chiếu, kiểm tra để giải quyết về số tiền này theo quy định, nếu có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án dân sự.

[5]- Đối với kháng cáo của bị cáo K xin được hưởng án treo hoặc xin chuyển hình phạt sang cải tạo không giam giữ:

Bị cáo K là phó phòng tổ chức cán bộ năm 2008, nhiệm vụ của K là làm công tác đào tạo và thi đua. K đã tham mưu cho lãnh đạo Sở ký các hợp đồng đào tạo với Trường đại học Y Dược Cần Thơ. Khi được V phân công trên hệ thống VIC giao cho K xử lý 15 công văn của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc yêu cầu Sở Y tế chuyển trả kinh phí đào tạo, bị cáo K đã chuyển các công văn này cho C là kế toán để thực hiện và K báo lại trên hệ thống VIC “đã xử lý”. Bị cáo K không kiểm tra đơn đốc việc thực hiện xử lý các công văn trên theo yêu cầu của V nhưng lại báo cáo trên hệ thống VIC là đã xử lý dẫn đến V chủ quan, tin tưởng không kiểm tra. Khi cùng C đến Đại học Y Dược Cần Thơ để đối chiếu tiền thu học phí nhưng K không cùng C đối chiếu mà tổ chức gặp các sinh viên, khi có sinh viên trình bày đã đóng học phí nhưng vẫn còn báo nợ, K không báo cáo lại cho V để kiểm tra mà vẫn tham mưu cho V ký công văn gửi UBND tỉnh với nội dung sinh viên nợ học phí. Do việc K báo cáo không đúng dẫn đến trong 17 ngày kể từ ngày K và C đến Đại học Y Dược Cần Thơ đối chiếu tiền thu học phí C đã chiếm đoạt 651 triệu đồng tiền học phí. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có căn cứ.

Xét thấy bị cáo K không có thẩm quyền quản lý bộ phận kế toán, thủ quỹ của Sở nên sau khi chuyển 15 công văn của Trường đại học Y Dược Cần Thơ cho phòng phòng kế toán (chuyển cho C) để chuyển tiền học phí thì việc kiểm tra đơn đốc thực hiện của bị cáo có phần hạn chế. Việc không chuyển tiền hoặc chậm chuyển tiền học phí cho nhà trường chủ yếu thuộc trách nhiệm của bộ phận kế toán, thủ quỹ và chủ tài khoản là giám đốc Sở.

Vai trò, lỗi của bị cáo K trong việc để các bị cáo chiếm đoạt tài sản là hạn chế hơn bị cáo V, quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải, bản thân chưa lần nào vi phạm pháp luật, có quá trình công tác tốt, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo K 02 năm tù là nặng, đồng thời bằng mức án của bị cáo V là không công bằng. Vì vậy chấp nhận một phần kháng cáo

của bị cáo K, sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quốc V và một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh K; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; sửa một phần quyết định của bản án số 28/2020/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau như sau:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm s, x, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V.

- Khoản 2 Điều 285 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Huỳnh Quốc V, Trịnh Minh K phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc V **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung: Cấm bị cáo Huỳnh Quốc V đảm nhiệm chức vụ quản lý liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Kế toán 02 năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Minh K **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trịnh Minh K đảm nhiệm chức vụ quản lý liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Kế toán 02 năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

3- Về trách nhiệm dân sự:

Không xem xét số tiền 731.350.000 đồng thất thoát trong vụ án này. Sở Y tế tỉnh Cà Mau và Trường đại học Y được Cần Thơ kiểm tra, đối chiếu để giải quyết về số tiền này theo quy định, nếu có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án dân sự.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng nghị, kháng cáo tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4- Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- TTG Công an tỉnh Cà Mau;
- TTG Công an tỉnh Cà Mau;
- (tổng đặt cho bị cáo)
- Bị cáo tại ngoại;
- Bị hại;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 25bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng